

Nội dung 12

TỶ GIÁ HỒI ĐOÁI

Kết cấu nội dung 12

1. Vai trò của tỷ giá hối đoái đối với phát triển kinh tế
2. Cơ chế hình thành tỷ giá hối đoái ngắn hạn & dài hạn

cuu duong than cong. com

Thị trường ngoại hối

- Sự ra đời & phát triển
- Tác nhân
- Hoạt động của thị trường ngoại hối

cuu duong than cong. com

Quá trình ra đời & phát triển²

- Thị trường ngoại hối là nơi diễn ra việc chuyển đổi, mua bán giữa các đồng tiền của các quốc gia
- Sự ra đời & quá trình phát triển của thị trường ngoại hối gắn liền với sự ra đời & phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế & được bắt đầu từ quan hệ thương mại (*ngoại thương*), tiếp đến là đầu tư quốc tế,...
- Có tồn tại đồng tiền riêng của mỗi quốc gia

Đặc điểm của thị trường ngoại hối

- Là thị trường trao tay trực tiếp
- Hoạt động liên tục ngày đêm, có tính chất toàn cầu (*tính chất quốc tế hoá cao*)
- Có qui mô giao dịch lớn & tần suất giao dịch cao
- Gắn liền với các phương tiện thông tin & công nghệ hiện đại
- Tập trung ở khu vực đô thị & thương mại lớn

Các tác nhân tham gia thị trường ngoại hối

1. NHTM nhằm các mục đích
 - *Cung cấp dịch vụ*
 - *Tìm kiếm lợi nhuận*
 - *Tham gia quản lý*
2. Các nhà đầu tư nhằm mục đích vay vốn, mua (bán) hàng hoá, chi trả tiền lương, chuyển thu nhập,...
3. Các cá nhân nhằm mua (bán) ngoại tệ thực hiện nhu cầu du lịch, dịch vụ,...
4. NHTW nhằm tổ chức, kiểm soát & ổn định TTNH

Tính chất của thị trường ngoại hối

1. Quốc tế
2. Sử dụng Công nghệ thông tin hiện đại nhất
3. Xác định tỷ giá hối đoái

cuu duong than cong. com

Các nghiệp vụ ngoại hối chủ yếu

1. Nghiệp vụ ngoại hối giao ngay (**Spot Operations**) là hoạt động “*thanh toán*” diễn ra đồng thời (*thời gian là 2 ngày*) với hoạt động “*giao dịch*”
2. Nghiệp vụ ngoại hối Ácbít (**Arbitrage Operations**) là hoạt động kinh doanh “*thu lợi*” từ chênh lệch giá của các NHTM

Các nghiệp vụ ngoại hối chủ yếu

3. Nghiệp vụ ngoại hối thời hạn (**Forward Operations**) là hoạt động “*thanh toán*” diễn ra sau (*thời gian có thể từ 1 đến 3 tháng*) hoạt động “*giao dịch*”
4. Nghiệp vụ ngoại hối cầm cố, hoán đổi (**Swap Operations**) là hoạt động “*thanh toán*” kết hợp nghiệp vụ ngoại hối giao ngay & nghiệp vụ ngoại hối Ácbít nhằm khắc phục rủi ro tỷ giá do tác động của thời gian

Các nghiệp vụ ngoại hối chủ yếu

5. Nghiệp vụ ngoại hối quyền chọn mua (**Call Option**) là hoạt động “giao dịch” ngoại hối có liên quan đến người mua hay người bán lựa chọn “quyền chọn mua”
6. Nghiệp vụ ngoại hối quyền chọn bán (**Put Option**) là hoạt động “giao dịch” ngoại hối có liên quan đến người mua hay người bán lựa chọn “quyền chọn bán”

Các nghiệp vụ ngoại hối chủ yếu

7. Nghiệp vụ ngoại hối hợp đồng tương lai (*Future Contract*) là hoạt động thực hiện “hợp đồng tương lai” nhưng có liên quan đến xác định “tỷ giá giao dịch tương lai” ở thời điểm hợp đồng được ký kết

Tỷ giá hối đoái

1. Khái niệm
2. Cách biểu hiện
 - *Trực tiếp* (Nội tệ/Ngoại tệ)
 - *Gián tiếp* (Ngoại tệ/Nội tệ)
3. Những tác động quan trọng
 - *Trực tiếp & quan trọng nhất là mức giá cả (PL)*
 - *Cán cân thương mại*
 - *Cán cân thanh toán*
 - *Cân bằng ngoại*
 - *Cân bằng nội*
 - *Các mục tiêu kinh tế vĩ mô*

Tỷ giá hối đoái là gì ?

1. Là giá cả trên thị trường ngoại hối
2. Là giá của một đồng tiền này được tính theo một đồng tiền khác
3. Ký hiệu là (E)
4. Ví dụ: tỷ giá chính thức được niêm yết cho 1 số đồng tiền trên TTNHLNH Việt Nam ngày 15/04/2011 là
 - 1 USD = 20920 VND
 - 1 GBP = 33819.56 VND
 - 1 EUR = 30123.89 VND

Cách biểu hiện tỷ giá hối đoái

1. Trực tiếp (Nội tệ/Ngoại tệ) $\rightarrow E(\text{Đ}/\$) = 20920$

- Tại Việt Nam 1 VND = 1/20920 USD
- Tại Anh 1 GBP = 1,6356 USD
- Tại EU 1 EUR = 1,4489 USD
- **E(Đ/\$) quan hệ nghịch với Đ (VND)**

2. Gián tiếp (Ngoại tệ/Nội tệ) $\rightarrow E(\$/\text{Đ}) = 1/20920$

- Tại Việt Nam 1 USD = 20920 VND
- Tại Anh 1 USD = 0,6186 GBP
- Tại EU 1 USD = 0,8907 EUR
- **E(\$/Đ) quan hệ thuận với Đ (VND)**

Biểu hiện tỷ giá trực tiếp

- Biểu hiện tỷ giá trực tiếp là phương pháp biểu hiện so sánh Nội tệ/Ngoại tệ
- Ví dụ với Việt Nam: Nội tệ là VND (Đ) & Ngoại tệ là tất cả các đồng tiền của các nước. Giả sử chúng ta chọn đồng Ngoại tệ đại diện là đồng Đôla Mỹ USD (\$). Chúng ta có $E(\text{Đ}/\$)$ là tỷ giá biểu hiện trực tiếp
- Nếu $1\$ = 20920\text{Đ} \rightarrow E(\text{Đ}/\$) = 20920/1 = 20920$

Biểu hiện tỷ giá gián tiếp

- Biểu hiện tỷ giá gián tiếp là phương pháp biểu hiện so sánh Ngoại tệ/Nội tệ
- Ví dụ với Việt Nam: Nội tệ là VND (Đ) & Ngoại tệ là tất cả các đồng tiền của các nước. Giả sử chúng ta chọn đồng Ngoại tệ đại diện là đồng Đôla Mỹ USD (\$). Chúng ta có $E(\$/\text{Đ})$ là tỷ giá biểu hiện gián tiếp
- Nếu $1\$ = 20920 \text{ Đ} \rightarrow E(\$/\text{Đ}) = 1/20920 = 1/20920$

Một số điểm chú ý

1. Đồng Nội tệ có quan hệ nghịch với tỷ giá biểu hiện trực tiếp
2. Đồng Nội tệ có quan hệ thuận với tỷ giá biểu hiện gián tiếp
3. Đồng Nội tệ & Ngoại tệ luôn có quan hệ nghịch với nhau trong quan hệ tỷ giá hối đoái

Tác động của tỷ giá hối đoái

1. Thay đổi mức giá cả tương đối giữa các nước
2. Thay đổi cán cân thương mại (CCTM) của một nước
3. Thay đổi cán cân thanh toán (CCTT) của một nước → Thay đổi cân bằng ngoại
4. Thay đổi cân bằng nội (TTTT) của một nước
5. Thay đổi i hoặc M_1 của một nước
6. Tác động đến các mục tiêu của CSTT & chính sách kinh tế vĩ mô

Cơ chế xác định tỷ giá hối đoái

1. Cơ chế xác định tỷ giá dài hạn (E_{LR})
2. Cơ chế xác định tỷ giá ngắn hạn (E_{SR})

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Cơ chế xác định tỷ giá hối đoái dài hạn

1. Căn cứ xác định tỷ giá cân bằng dài hạn (E^*_{LR})
2. Những nhân tố làm thay đổi (E^*_{LR})

cuu duong than cong. com

*Căn cứ xác định tỷ giá E^*_{LR}*

1. Qui luật 1 giá
2. Thuyết ngang giá sức mua (PPP)
3. Quan hệ cung - cầu trên thị trường ngoại hối

cuu duong than cong. com

Quy luật một giá

1. Nội dung

- Nếu 2 nước sản xuất cùng 1 loại hàng hoá, thì giá của nó sẽ như nhau trên thị trường thế giới

2. Điều kiện thực hiện

- Có sự thương mại tự do giữa các quốc gia
- Chi phí vận chuyển hàng hoá giữa các nước không đáng kể

3. Ví dụ

- VN & Mỹ cùng SX gạo. Gạo VN có giá 4.200.000Đ/tấn. Gạo Mỹ có giá \$200/tấn. Theo quy luật 1 giá $\rightarrow E(\text{Đ}/\$) = 4.200.000/200 = 21.000$. Nếu xác định tỷ giá khác đi sẽ làm cầu về gạo của VN hoặc Mỹ sẽ $\rightarrow 0$. Việc trao đổi chỉ bình thường ở tỷ giá 1 USD = 21.000 VND

Quy luật một giá

4. Công thức thể hiện quy luật 1 giá

- Gọi P^i_{USD} là giá hàng hoá (i) tính bằng (\$) khi nó được bán ở Mỹ & P^i_{VND} là giá hàng hoá (i) tính bằng (Đ) khi nó được bán tại Việt nam.
- Ta có: $P^i_{VND} = [E(Đ/\$) * P^i_{USD}] \rightarrow E(Đ/\$) = \frac{P^i_{VND}}{P^i_{USD}}$

5. Hạn chế

- Bỏ qua vấn đề chất lượng hàng hoá giữa các nước
- Chưa tính đến tác động của chi phí vận chuyển

Thuyết ngang giá sức mua (PPP)

1. Nội dung

- Là sự vận dụng qui luật 1 giá vào thay đổi mức giá cả hàng hoá - dịch vụ (PL) của các nước
- Nếu giá cả hàng hoá - dịch vụ của một nước tăng lên bao nhiêu đơn vị thì giá trị đồng tiền của nước đó sẽ giảm giá đi bấy nhiêu đơn vị & ngược lại

2. Ví dụ: Tiếp ví dụ qui luật 1 giá. Nếu giá gạo VN tăng lên 10% lên 4.620.000 Đ/tấn nhưng giá gạo của Mỹ vẫn giữ nguyên thì $E(\text{Đ}/\$) = 23.100$ cũng tăng lên $(23.100 - 21.000)/21.000 = 10\%$ hay (Đ) giảm giá 10%

Thuyết PPP

3. Áp dụng

- Nếu lạm của một nước tăng lên bao nhiêu (%) thì đồng tiền nước đó sẽ giảm giá bấy nhiêu (%)

4. Hạn chế

- Vẫn là những hạn chế của qui luật 1 giá
- Có thêm hạn chế tính cả những biến động về giá cả của những hàng hoá – dịch vụ không được đem thương mại trên thị trường thế giới vào tỷ giá hối đoái

Quan hệ cung cầu ngoại hối

1. Cung ngoại tệ một nước phụ thuộc

- Cầu của người nước ngoài về hàng hoá, dịch vụ một nước
- Cầu của người nước ngoài về đầu tư vào một nước
- Cầu của người nước ngoài về du lịch vào một nước

2. Cầu ngoại tệ một nước phụ thuộc

- Cầu của người một nước về hàng hoá, dịch vụ nước ngoài
- Cầu của người một nước về đầu tư ra nước ngoài
- Cầu của người một nước về du lịch ra nước ngoài²⁶

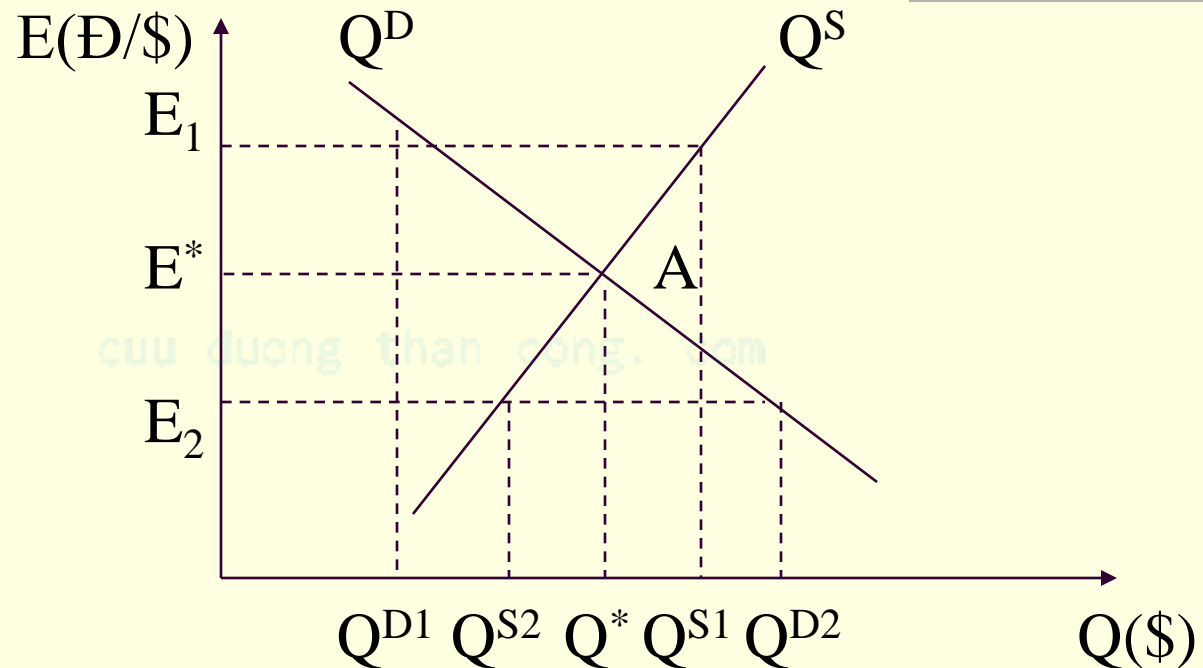
Quan hệ cung cầu ngoại hối

3. Khi $E(\text{Đ}/\$)$ tăng lên Đ giảm giá

- Khuyến khích xuất khẩu & hạn chế nhập khẩu
- Q^S tăng, dốc lên. Còn Q^D giảm dốc xuống
- Tại điểm Q^S cắt Q^D xác định điểm cân bằng trên thị trường ngoại hối, có E^*_{LR} & $Q^*(\$)$
- Phản ánh cơ chế tự điều chỉnh & vận động của thị trường ngoại hối

Quan hệ cung cầu ngoại hối

4. Đồ thị



- Tại $E_1 > E^* \rightarrow Q^{S1} > Q^{D1} \rightarrow$ dư cung ngoại tệ $\rightarrow E_1$ giảm $\rightarrow E^*$
- Tại $E_2 < E^* \rightarrow Q^{S2} < Q^{D2} \rightarrow$ dư cầu ngoại tệ $\rightarrow E_2$ tăng $\rightarrow E^*$

*Những nhân tố thay đổi E^*_{LR}*

1. Mức giá cả hàng hoá - dịch vụ một nước (PL)
2. Thuế quan & Quota
3. Sở thích của người tiêu dùng
4. Năng suất lao động

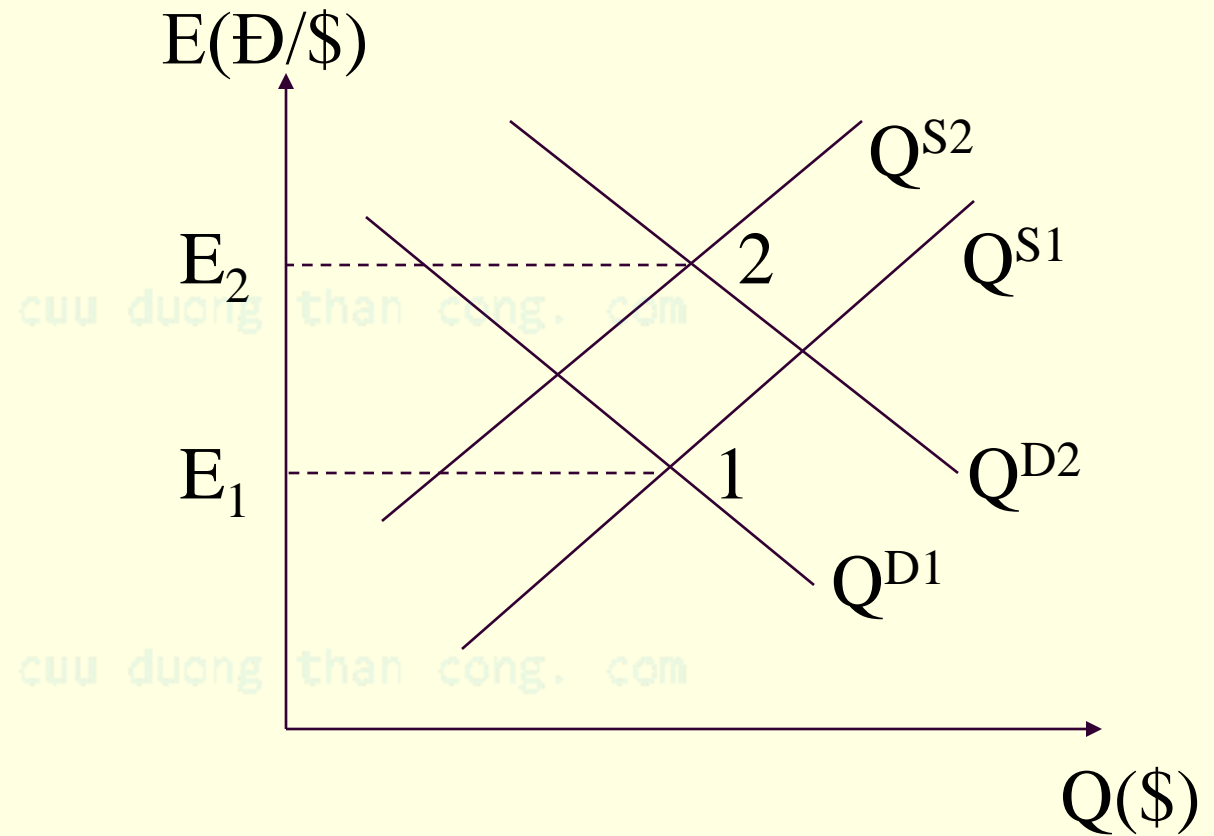
PL tăng lên

1. Tác động

PL tăng \rightarrow chi phí sản xuất tăng, giá cả tăng \rightarrow giảm khả năng cạnh tranh của hàng hoá - dịch vụ nước so với hàng hoá - dịch vụ của nước một ngoài \rightarrow hạn chế xuất khẩu, Q^S giảm, dịch trái & khuyến khích nhập khẩu, Q^D tăng, dịch phải. Kết quả kéo E_{LR}^* tăng lên, làm giá trị của đồng nội tệ (Đ) giảm

PL tăng lên

2. Đồ thị



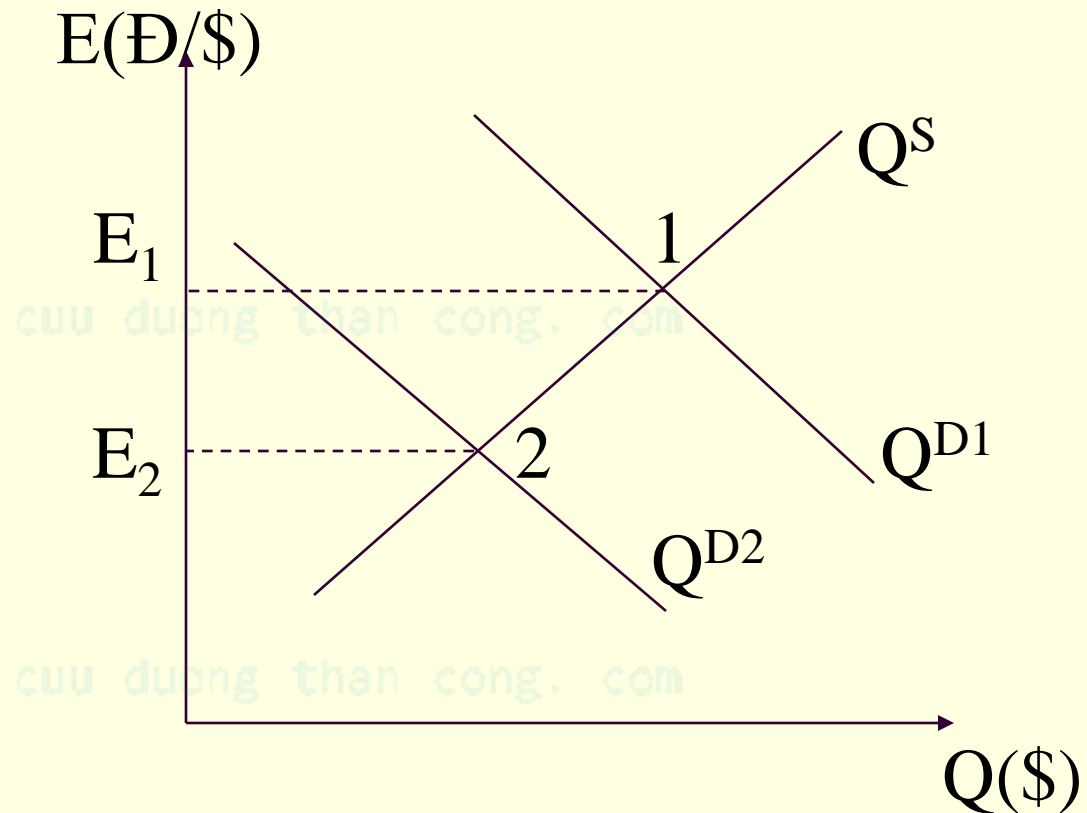
Thuế quan & Quota tăng lên

1. Tác động

- Chính sách Thuế quan & Quota mục đích là hạn chế nhập khẩu $\rightarrow Q^D$ giảm, dịch trái, kéo E^* giảm & đồng nội tệ (Đ) tăng giá
- Kết quả tác động làm tăng giá trị đồng nội tệ của chính sách Thuế quan & Quota đã tạo ra nghịch lý của chính sách Thuế quan & Quota

Thuế quan & Quota tăng lên

2. Đồ thị



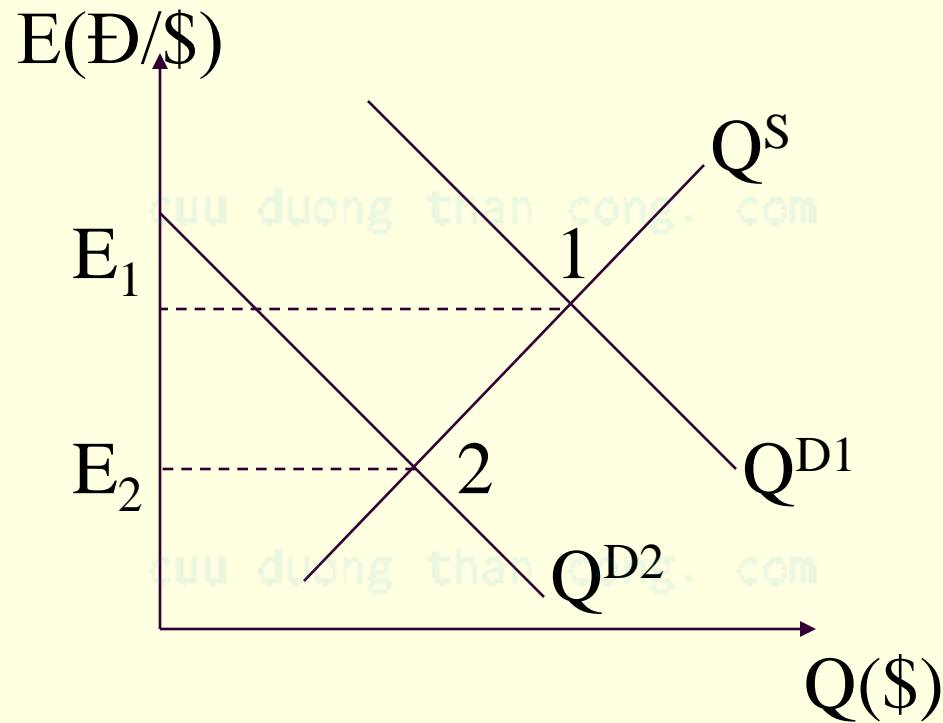
Thích hàng nội hơn hàng ngoại

1. Tác động

Thích hàng nội hơn hàng ngoại \rightarrow cầu hàng ngoại giảm $\rightarrow Q^D$ giảm, dịch trái, kéo E_{LR}^* giảm & đồng nội tệ tăng giá. Giống như tác động của chính sách Thuế quan & Quota

Thích hàng nội hơn hàng ngoại

2. Đồ thị



Thích hàng ngoại hơn hàng nội

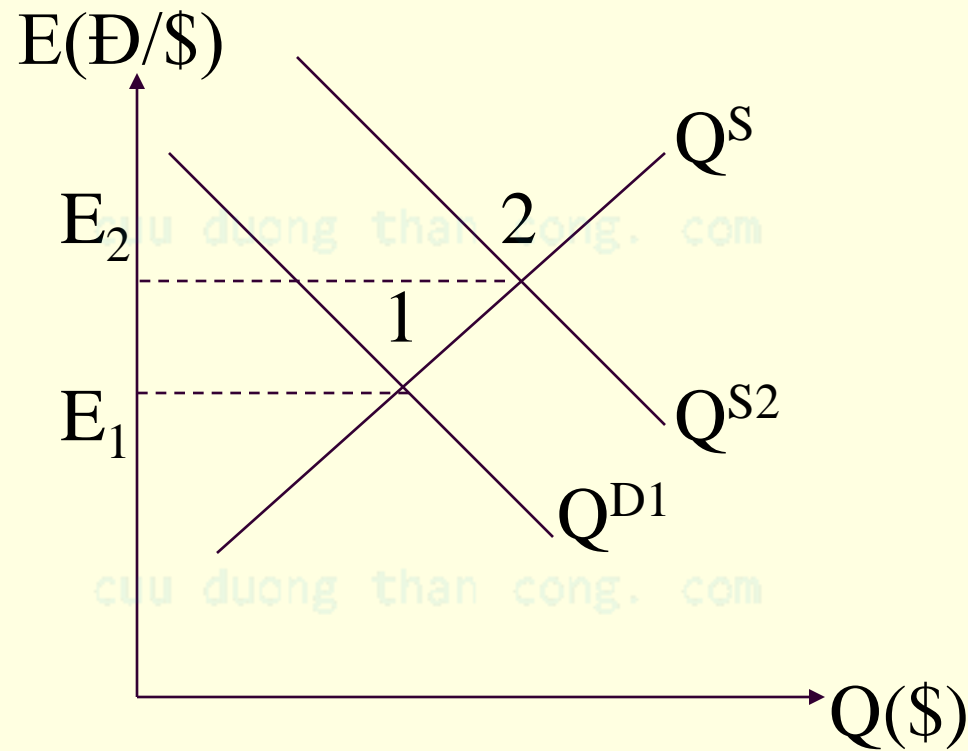
1. Tác động

Thích hàng ngoại hơn hàng nội \rightarrow cầu hàng ngoại tăng $\rightarrow Q^D$ tăng, dịch phải, kéo E^*_{LR} tăng & đồng nội tệ giảm giá.

cuu duong than cong. com

Thích hàng ngoại hơn hàng nội

2. Đồ thị



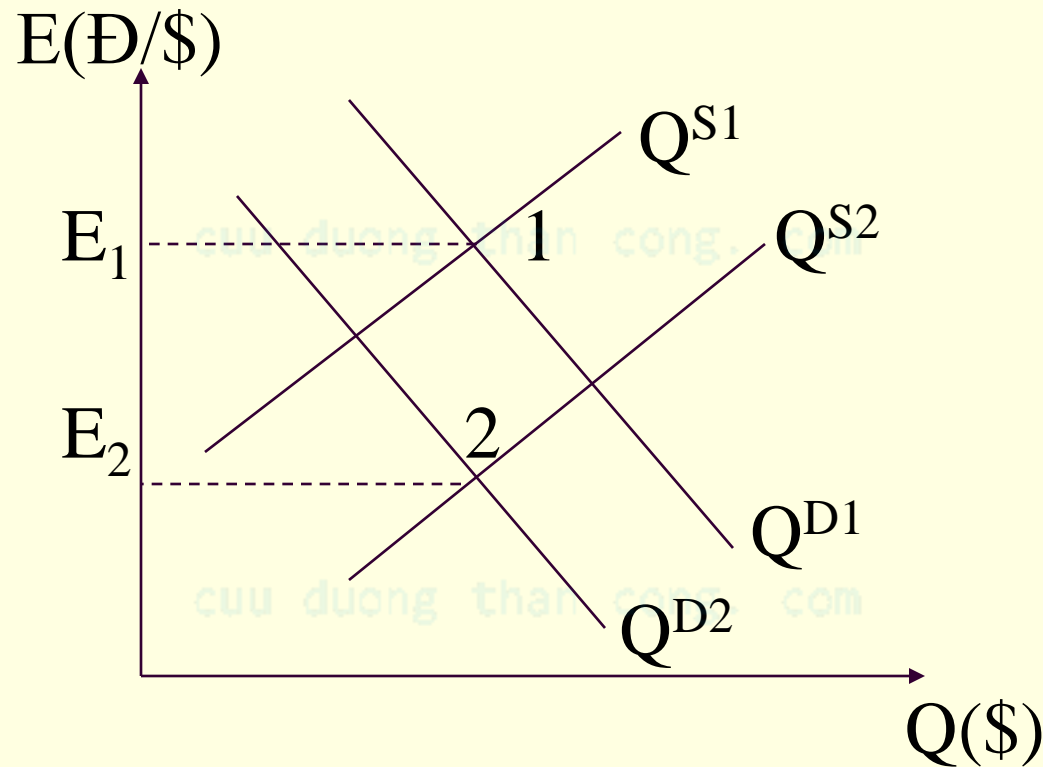
Năng suất lao động tăng lên

1. Tác động

NSLĐ tăng \rightarrow chi phí sản xuất giảm, giá cả giảm \rightarrow tăng khả năng cạnh tranh của hàng hoá - dịch vụ 1 nước so với hàng hoá - dịch vụ của nước ngoài \rightarrow khuyến khích xuất khẩu, Q^S tăng, dịch phải & hạn chế nhập khẩu, Q^D giảm, dịch phải. Kết quả kéo E^*_{LR} giảm xuống, làm giá trị của đồng nội tệ (Đ) tăng lên. Ngược lại với trường hợp PL tăng lên

Năng suất lao động tăng lên

2. Đồ thị



Tổng hợp các nhân tố tác động E^*_{LR}

Nhân tố		Biến động	
		$E^*_{LR}(\text{Đ}/\$)$	Đồng Nội tệ (Đ)
PL	tăng	tăng	giảm giá
T&Q	tăng	giảm	tăng giá
Cầu NK	tăng	tăng	giảm giá
Cầu XK	tăng	giảm	tăng giá
NSLĐ	tăng	giảm	tăng giá

Cơ chế xác định tỷ giá hối đoái ngắn hạn

1. Thị trường tài sản & tỷ giá cân bằng ngắn hạn (E^*_{SR})
2. Những nhân tố làm thay đổi (E^*_{SR})

cuu duong than cong. com

*Thị trường tài sản & E^*_{SR}*

- So sánh lợi tức tài sản nội tệ với ngoại tệ
- Điều kiện cân bằng trên thị trường tài sản
- Thị trường tài sản & (E^*_{SR}) – Mô tả trên đồ thị

Các khái niệm

- $RET^{\text{Đ}}$ là tỷ suất lợi tức tiền gửi nội tệ ở ngân hàng trong nước
- $RET^{\text{\$}}$ là tỷ suất lợi tức tiền gửi ngoại tệ ở ngân hàng nước ngoài
- $i^{\text{Đ}}$ là lãi suất tiền gửi nội tệ & $i^{\text{\$}}$ là lãi suất tiền gửi ngoại tệ
- $RET(\text{Đ})$ thể hiện tỷ suất lợi tức của tài sản nội tệ & cả ngoại tệ tính theo nội tệ
- $RET(\text{\$})$ thể hiện tỷ suất lợi tức của tài sản nội tệ & cả ngoại tệ tính theo ngoại tệ

So sánh lợi tức của tài sản nội tệ với ngoại tệ - Tính theo nội tệ: RET(Đ)

- $RET^{\text{Đ}} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\text{Đ}}$, không phụ thuộc $E(\text{Đ}/\$)$
- $RET^{\$} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\$}$ (+) tỷ lệ tăng giá của đồng ngoại tệ hay (-) tỷ lệ tăng giá của đồng nội tệ
- Tỷ lệ tăng giá của đồng nội tệ hay ngoại tệ đều là biểu thức $(E_{t+1}^e - E_t)/E_t$
- $RET^{\$} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\$} + (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ (tăng giá ngoại tệ) hay
- $RET^{\$} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\$} - (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ (tăng giá nội tệ)

Điều kiện cân bằng trên thị trường tài sản

- Thị trường tài sản cân bằng khi tỷ suất của tài sản nội tệ = tỷ suất lợi tức của tài sản ngoại tệ. Cụ thể:
- $RET^{\text{Đ}} = RET^{\text{\$}}$ hay
- $i^{\text{Đ}} = i^{\text{\$}} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá ngoại tệ)
hay
- $i^{\text{Đ}} = i^{\text{\$}} - (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá nội tệ)

So sánh lợi tức của tài sản nội tệ với ngoại tệ - Tính theo ngoại tệ: $RET(\$)$

- $RET^{\$} \rightarrow RET(\$) = i^{\$}$, không phụ thuộc $E(\text{Đ}/\$)$
- $RET^{\text{Đ}} \rightarrow RET(\$) = i^{\text{Đ}}$ (+) tỷ lệ tăng giá của đồng nội tệ hay (-) tỷ lệ tăng giá của đồng ngoại tệ
- Tỷ lệ tăng giá của đồng nội tệ hay ngoại tệ đều là biểu thức $(E_{t+1}^e - E_t)/E_t$
- $RET^{\text{Đ}} \rightarrow RET(\$) = i^{\text{Đ}} + (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ (tăng giá nội tệ) hay
- $RET^{\text{Đ}} \rightarrow RET(\$) = i^{\text{Đ}} - (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ (tăng giá ngoại tệ)

Điều kiện cân bằng trên thị trường tài sản

- Thị trường tài sản cân bằng khi tỷ suất của tài sản ngoại tệ = tỷ suất lợi tức của tài sản nội tệ. Cụ thể:
- $RET^{\$} = RET^{\text{Đ}}$ hay
- $i^{\$} = i^{\text{Đ}} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá nội tệ)
hay
- $i^{\$} = i^{\text{Đ}} - (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá ngoại tệ)

*Thị trường tài sản & E^*_{SR}*

1. Các khái niệm

- Tỷ giá hối đoái $\rightarrow E(\text{Đ}/\$)$
- Tỷ suất lợi tức tài sản nội tệ $\rightarrow \text{RET}^{\text{Đ}}$
- Tỷ suất lợi tức tài sản ngoại tệ $\rightarrow \text{RET}^{\$}$
- Tính cả tỷ suất lợi tức nội tệ & ngoại tệ đều theo nội tệ $\rightarrow \text{RET}(\text{Đ})$

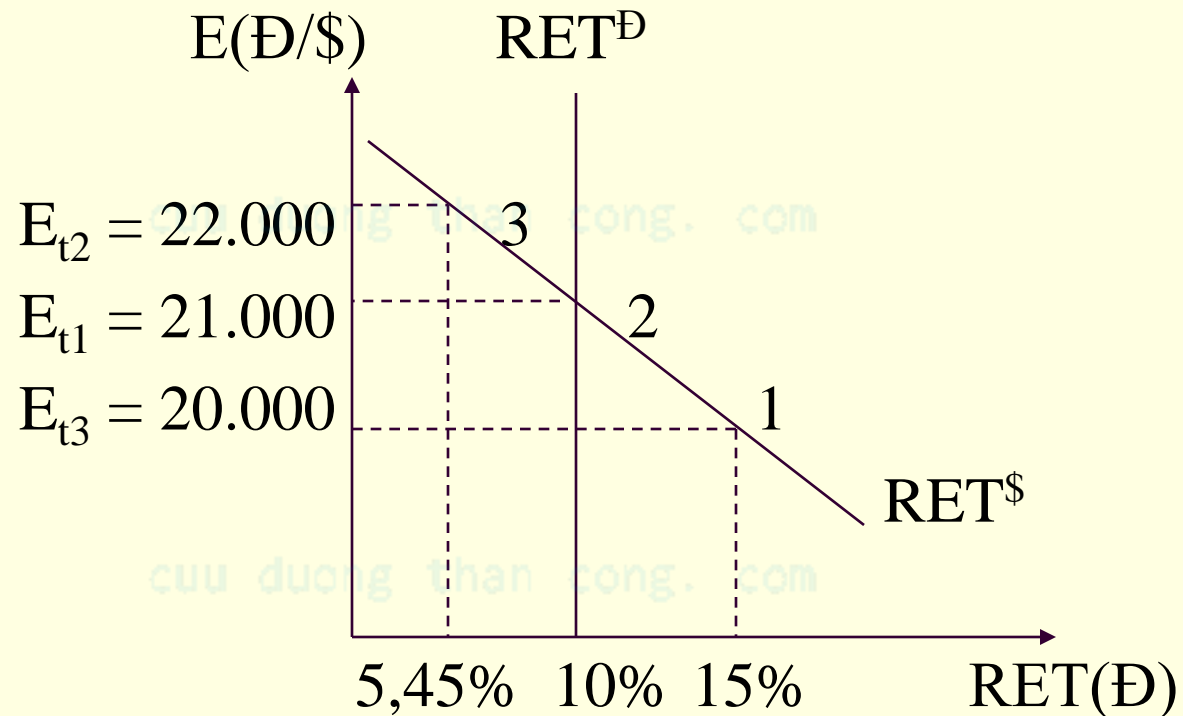
Thị trường tài sản & E^*_{SR}

2. Đồ thị

- $RET^{\text{Đ}} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\text{Đ}}$, không phụ thuộc vào $E(\text{Đ}/\$)$
 $\rightarrow RET^{\text{Đ}}//E(\text{Đ}/\$)$
- $RET^{\$} \rightarrow RET(\text{Đ}) = i^{\$} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá của ngoại tệ). Cụ thể: nếu cho $i^{\$} = i^{\text{Đ}} = 10\%$ & $E^e_{t+1} = 21.000$. Với
 - $\rightarrow E_{t1} = 20.000 \rightarrow RET^{\$}_1 = 10\% + (21.000 - 20.000)/20.000 = 0,1625 = \mathbf{15\%}$
 - $\rightarrow E_{t2} = 21.000 \rightarrow RET^{\$}_2 = \mathbf{10,00\%}$
 - $\rightarrow E_{t3} = 22.000 \rightarrow RET^{\$}_1 = 10\% + (21.000 - 22.000)/22.000 = 0,0454 \approx \mathbf{5,45\%}$

Thị trường tài sản & E^*_{SR}

2. Đồ thị, tiếp



*Những nhân tố thay đổi E^*_{SR}*

1. Những nhân tố làm dịch chuyển $RET^{\text{Đ}}$
2. Những nhân tố làm dịch chuyển $RET^{\text{\$}}$

cuu duong than cong. com

Những nhân tố dịch chuyển RET^D

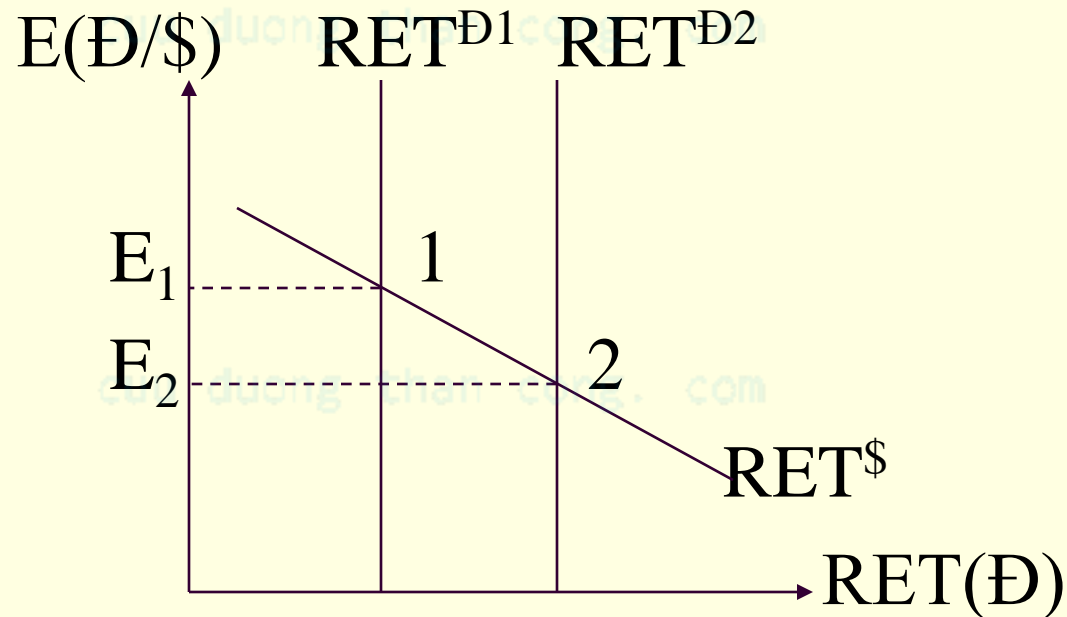
1. Do i^D thay đổi vì i_r thay đổi
2. Do i^D thay đổi vì π^e thay đổi

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

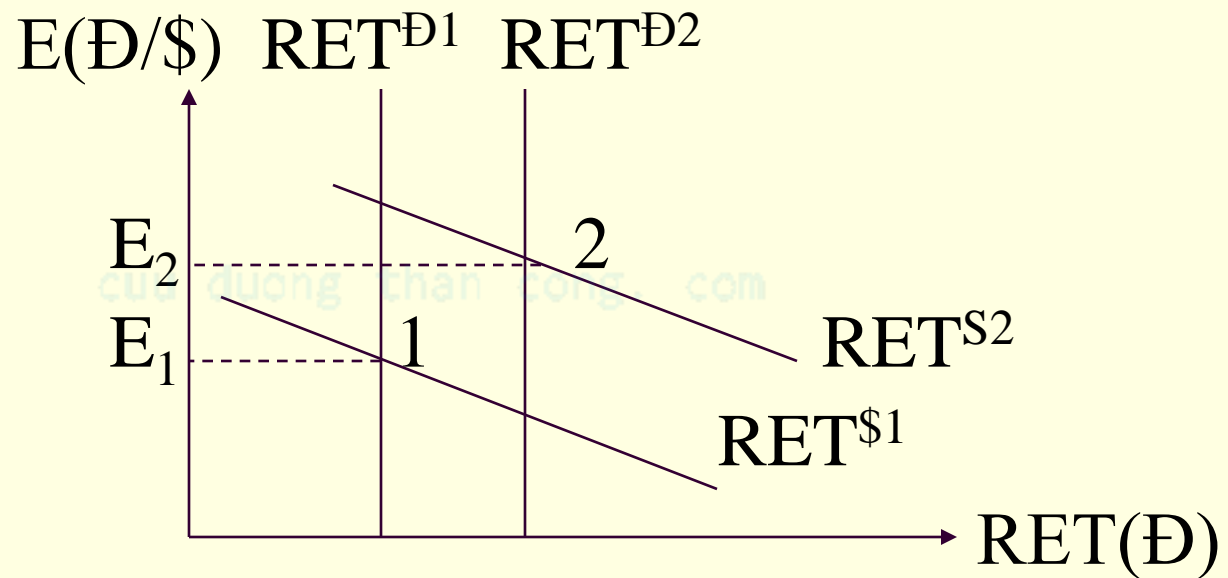
Lãi suất nội tệ ($i^{\text{Đ}}$) tăng do i_r tăng

1. Khi $i^{\text{Đ}}$ tăng do i_r tăng \rightarrow $\text{RET}^{\text{Đ}}$ tăng, dịch phải $\rightarrow E^*_{\text{SR}}$ giảm & Đ tăng giá
2. Đồ thị



Lãi suất nội tệ ($i^{\text{Đ}}$) tăng do π^e tăng

1. Khi $i^{\text{Đ}}$ tăng do π^e tăng \rightarrow $\text{RET}^{\text{Đ}}$ tăng, dịch phải nhưng $\text{RET}^{\$}$ cũng tăng & dịch phải nhanh hơn $\rightarrow E_{\text{SR}}^*$ tăng & Đ giảm giá
2. Đồ thị



Những nhân tố dịch chuyển $RET^{\$}$

- Do $i^{\$}$ thay đổi
- Do RET^e_{t+1} thay đổi

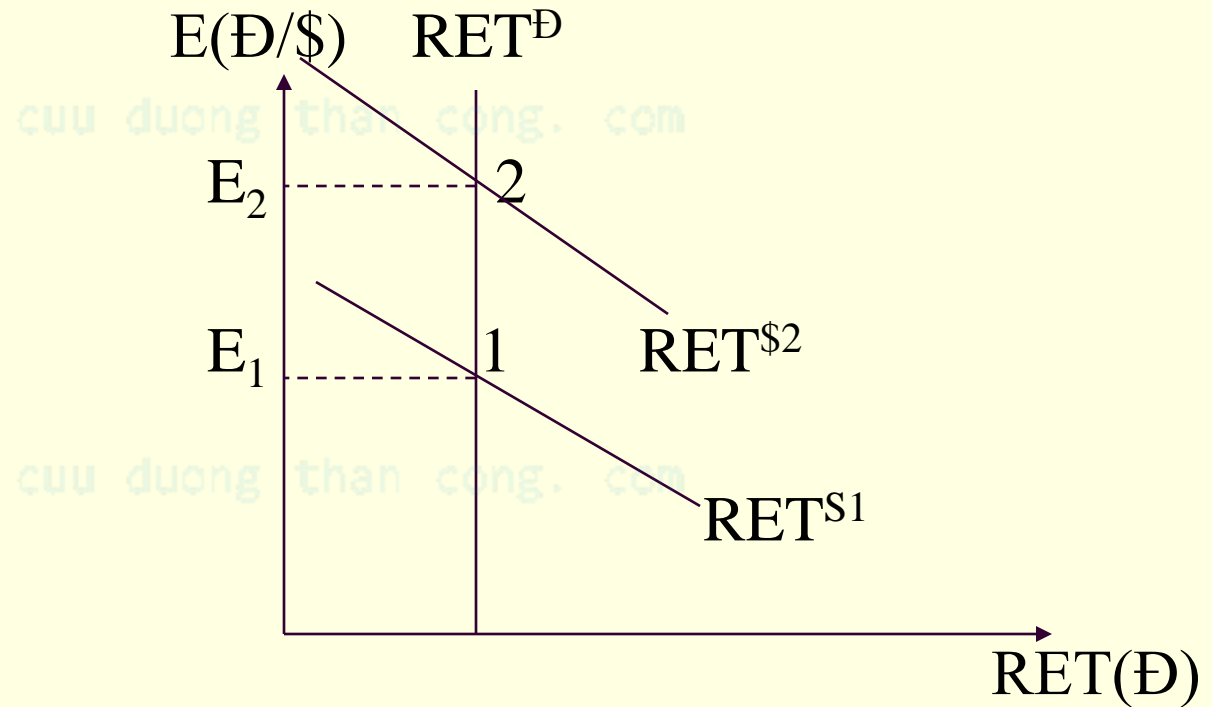
cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Do $i^{\$}$ thay đổi

1. Khi $(i^{\$})$ tăng \rightarrow $RET^{\$}$ tăng, dịch phải \rightarrow E_{SR}^* tăng & (Đ) giảm giá

2. Đồ thị

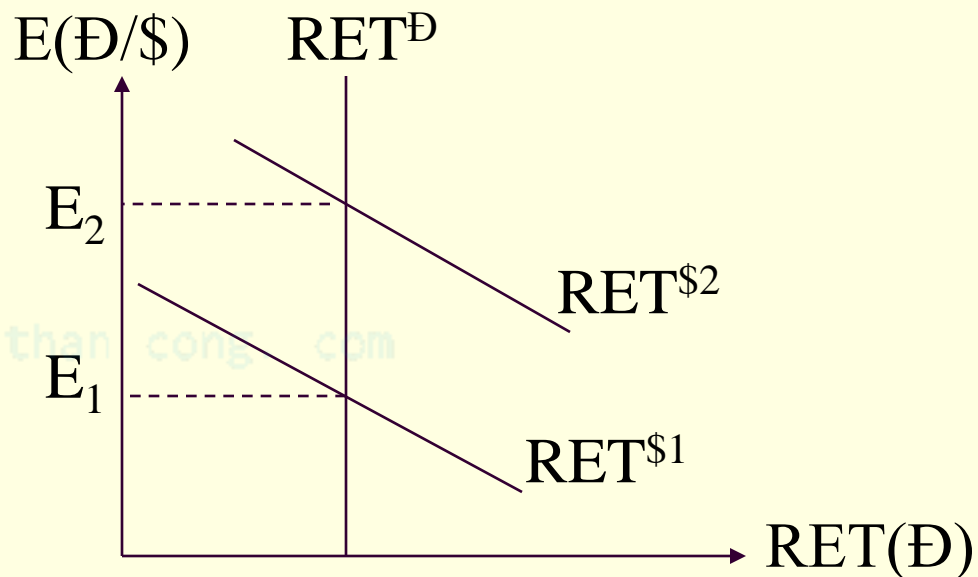
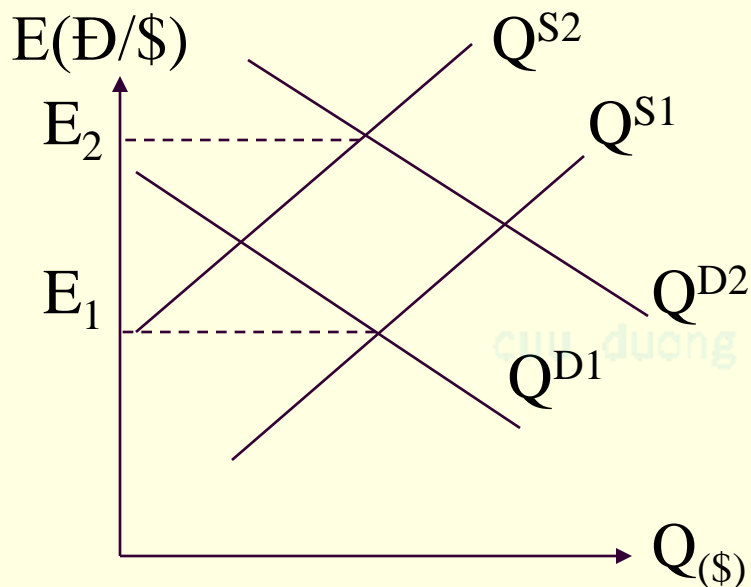


Do E^e_{t+1} thay đổi

- Vì PL thay đổi
- Vì Thuế quan & Quota thay đổi
- Vì thích hàng nội thay đổi
- Vì thích hàng ngoại thay đổi
- Vì năng suất lao động thay đổi

cuu duong than cong. com

PL tăng

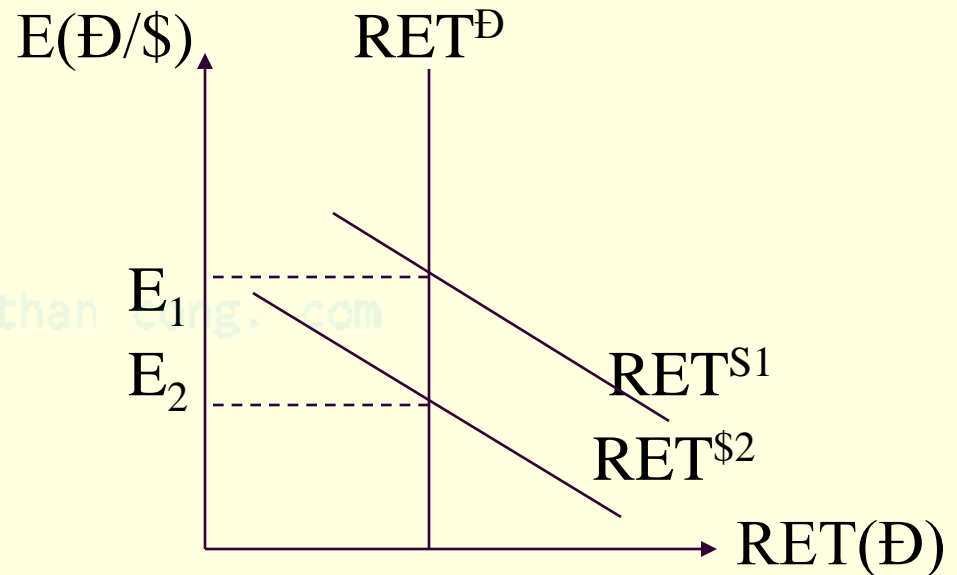
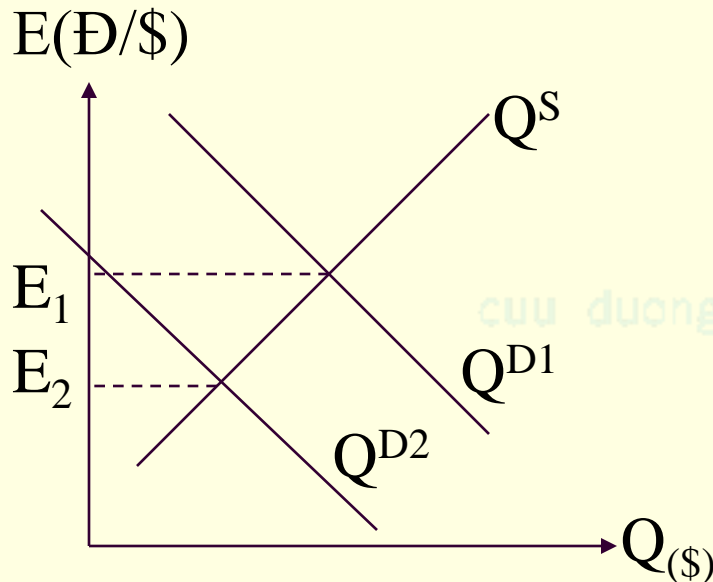


PL tăng \rightarrow chi phí sản xuất tăng \rightarrow XK giảm, $Q^{\$}$ giảm, dịch trái; NK tăng, Q^D tăng, dịch phải; kéo E_{LR}^* tăng & đồng nội tệ (Đ) giảm giá $\rightarrow E_{t+1}^e$ tăng $\rightarrow (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ tăng $\rightarrow RET^{\$} = i^{\$} + (E_{t+1}^e - E_t)/E_t$ tăng, dịch phải, kéo E_{SR}^* tăng & đồng nội tệ (Đ) giảm giá.

Thuế quan & Quota tăng

1. Khi Thuế quan & Quota tăng $\rightarrow E_{LR}^*$ giảm & Đ tăng giá $\rightarrow E_{t+1}^e$ giảm $\rightarrow RET^{\$}$ giảm, dịch trái $\rightarrow E_{SR}^*$ giảm & Đ tăng giá

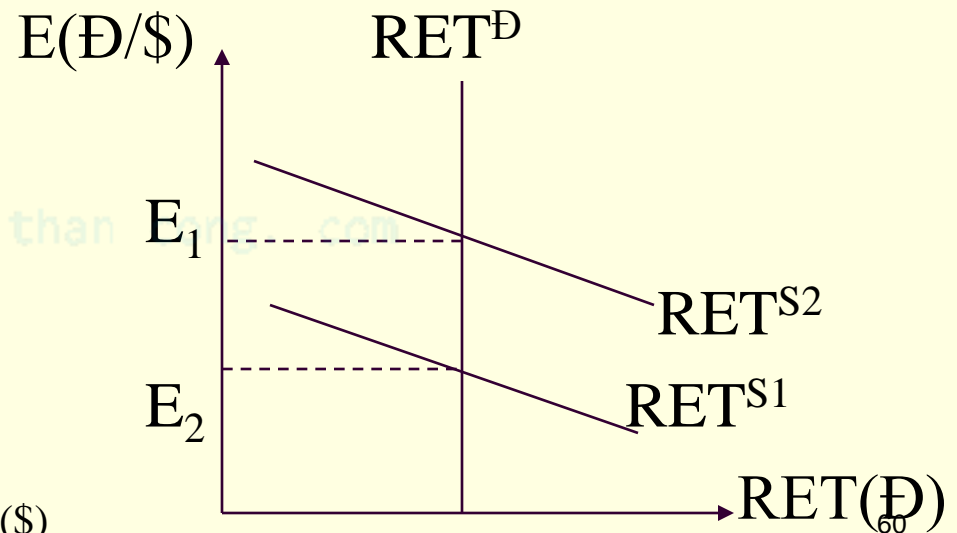
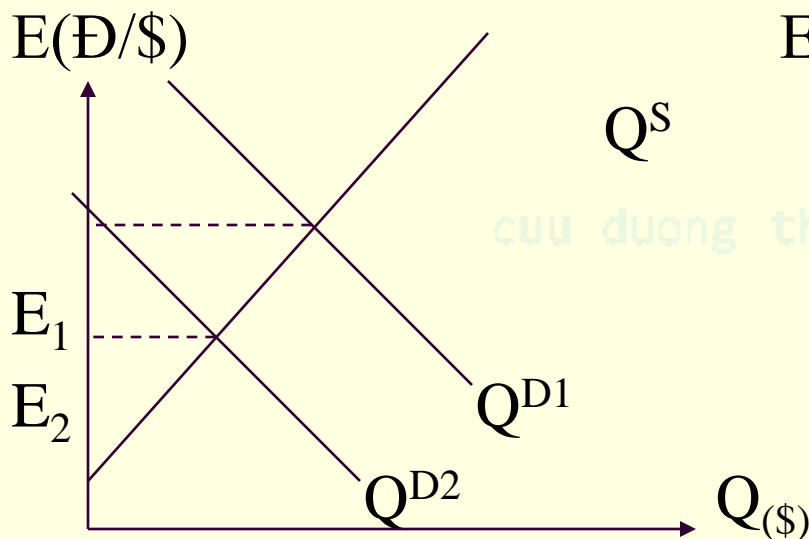
2. Đồ thị



Tăng thích hàng nội hơn hàng ngoại

1. Khi dân cư một nước thích hàng nội hơn hàng ngoại
→ tác động đến tỷ giá cân bằng ngắn hạn & giá trị đồng nội tệ tương tự như trường hợp Thuế quan & Quota

2. Đồ thị



Tăng thích hàng ngoại hơn hàng nội

1. Khi dân cư một nước thích hàng ngoại hơn hàng nội → tác động đến tỷ giá cân bằng ngắn hạn & giá trị đồng nội tệ tương tự ngược lại với trường hợp tác động của thuế quan & Quota và tác động thích hàng nội hơn hàng ngoại

cuu duong than cong. com

Năng suất lao động tăng

1. Tác động của trường hợp năng suất lao động tăng lên ngược lại với trường hợp tác động của PL

Một số điểm chú ý

- E^*_{LR} & E^*_{SR} thay đổi cùng chiều. Nếu E^e_{t+1} được dự tính tăng sẽ tác động để E^*_{SR} tăng & ngược lại
- Mức độ thay đổi của E^*_{SR} thường mạnh hơn so với E^*_{LR}
- E^*_{SR} thay đổi liên tục. Còn E^*_{LR} thay đổi ổn định hơn (*từ từ*)

Tổng hợp các nhân tố tác động tới E^*_{SR}

Nhân tố		Biến động	
<i>Loại</i>	<i>Hướng</i>	$E^*_{SR}(\text{Đ}/\$)$	<i>Đồng Nội tệ (Đ)</i>
<i>PL</i>	<i>tăng</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm giá</i>
<i>T&Q</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm</i>	<i>tăng giá</i>
<i>Cầu NK</i>	<i>tăng</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm giá</i>
<i>Cầu XK</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm</i>	<i>tăng giá</i>
<i>NSLĐ</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm</i>	<i>tăng giá</i>
$i^{\text{Đ}}$ tăng do i_r	<i>tăng</i>	<i>giảm</i>	<i>tăng giá</i>
$i^{\text{Đ}}$ tăng do π^e	<i>tăng</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm giá</i>
$i^{\$}$	<i>tăng</i>	<i>tăng</i>	<i>giảm giá</i>

Chính sách tiền tệ & chính sách tỷ giá hối đoái

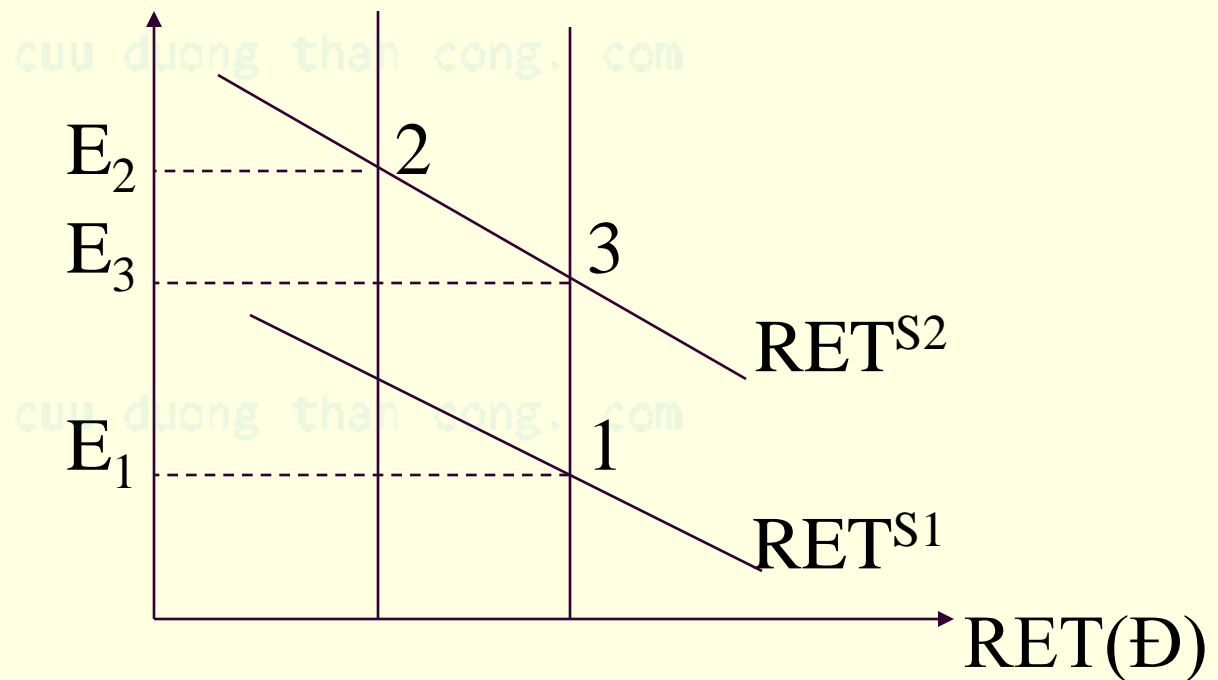
Chính phủ thực hiện CSTT mở rộng nhằm thực hiện mục tiêu giảm thất nghiệp \rightarrow kết quả

- M^S tăng $\rightarrow i^D$ giảm, đầu tư (I) tăng, thất nghiệp (U) giảm
- RET^D giảm, dịch trái
- PL^e tăng $\rightarrow E_{t+1}^e$ tăng $\rightarrow RET^S$ tăng, dịch phải
- Kéo E_{SR}^* tăng mạnh từ $E_1 \rightarrow E_2$ (xem đồ thị side tiếp)
- Nhưng E_{LR}^* do tác động điều chỉnh của nền kinh tế kéo i^D tăng nên tăng ít hơn từ $E_1 \rightarrow E_3$

Chính sách tiền tệ & chính sách tỷ giá hối đoái

ĐỒ THỊ MINH HOẠ TÁC ĐỘNG CỦA CSTT

ĐẾN E_{SR}^* & E_{LR}^*
 $E(\text{Đ}/\$)$ $RET^{\text{Đ}2}$ $RET^{\text{Đ}1}$



BÀI TẬP TUẦN 4

Làm các bài 1, 2, 6, 7 & 9

Trang 207

Giáo trình Kinh tế học

Tiền tệ - Ngân hàng

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)